TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DS-ST
Ngày: 21/8/2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phát và bà Phan Thị Oanh

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Thái Đức Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 79/2023/TLST-DS ngày 18/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-DS ngày 12/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-DS ngày 02/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974. Có mặt
Địa chỉ: đường H, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Phạm Duy T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: đường T. Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Ngày 06/12/2021, bà T có cho ông Phạm Duy T và bà Nguyễn Thị Hồng T vay số tiền 100.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất. Thời hạn vay 01 năm. Hết thời hạn 01 năm bà T yêu cầu ông T, bà T trả nợ nhưng ông T, bà T hẹn không chịu trả. Nay nguyên đơn khởi kiện

buộc bị đơn trả số nợ gốc 100.000.000đồng, lãi suất 10%/năm và thời hạn trả lãi từ ngày bị đơn vi phạm vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463,466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền gốc cho nguyên đơn 100.000.000đồng; về tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm số tiền nợ gốc từ ngày 07/12/2022 cho đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về nợ gốc: Theo giấy nhận nợ vay tiền ngày 06/12/2021, theo đó bà T, ông Tvay số tiền 100.000.000đồng, không thỏa thuận lãi suất. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ theo đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên nguyên đơn có quyền khởi kiện. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tòa làm việc, không có ý kiến trình bày hay yêu cầu phản tố, không xuất trình chứng cứ chứng minh việc trả nợ của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp chứng cứ và chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

[2.2]Về lãi suất: Đối với giấy nhận nợ ngày 06/12/2021 không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay 01 năm. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả". Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 quy định "…trường hợp các bên có thỏa thuận trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn…". Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi 10%/năm và thời gian tính lãi kể từ ngày 07/12/2022 cho đến ngày xét xử là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy lãi suất được tính như sau: từ ngày 07/12/2022 đến ngày 21/8/2023 là 08 tháng 14 ngày x 100.000.000đồng x 10%/năm = 7.050.000đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn thừa nhận đã nhận 5.000.000đ tiền lãi của bị đơn. Do đó, số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn 7.050.000đ - 5.000.000đ = 2.050.000đ.

[2.3] Tổng cộng gốc và lãi nguyên đơn phải trả cho bị đơn là 102.050.000đ (một trăm lẽ hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tt. Buộc bị đơn ông Phạm Duy T và bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 102.050.000đ (Một trăm lẽ hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và tiền lãi 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 22/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Phạm Duy T, bà Nguyễn Thị H Thúy phải chịu 5.102.000đ (năm triệu một trăm lẽ hai ngàn đồng) án phí DS-ST.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí DS-ST theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008170 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *VKSND TP. Tuy Hòa;*
- *Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hoa Dung